|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP  VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  **TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-TCLN-KL  **Dự thảo** | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**TỜ TRÌNH**

**Ban hành** Thông tư thay thế Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT

ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản

Kính gửi: Bộ trưởng Lê Minh Hoan

Thực hiện Quyết định số 5254/QĐ-BNN-PC ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022. Tổng cục Lâm nghiệp được lãnh đạo Bộ giao chủ trì, phối hợp với các Cục, Vụ và đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thônquy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản (sau đây viết tắt là dự thảo Thông tư) để thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 38, khoản 5 Điều 42 và điểm c khoản 2 Điều 72 Luật Lâm nghiệp năm 2017 và phù hợp với tình hình thực tiễn.

Sau khi nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị, các địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan, ý kiến thẩm định của Vụ pháp chế; Tổng cục Lâm nghiệp đã hoàn chỉnh dự thảo Thông tư, trình Bộ trưởng xem xét ban hành Thông tư với những nội dung chủ yếu sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ**

**1. Cơ sở pháp lý**

a) Luật Lâm nghiệp năm 2017:

- Khoản 3 Điều 38: “*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục khai thác gỗ, lâm sản ngoài gỗ và động vật rừng, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.”*

*-* Khoản 5 Điều 42: *“Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về hồ sơ lâm sản hợp pháp, trình tự, thủ tục quản lý nguồn gốc lâm sản.”*

*-* Điểm c khoản 2 Điều 72: *“Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ truy xuất nguồn gốc và đánh dấu mẫu vật các loài quy định tại điểm a và điểm b khoản này.”*

b) Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam:

- Khoản 4 và khoản 5 Điều 28 bãi bỏ quy định tại Điều 17 (Hồ sơ lâm sản nhập khẩu) và Điều 26 (Hồ sơ đối với gỗ tròn, gỗ xẻ, sản phẩm gỗ khi xuất khẩu) Thông tư số 27;

- Điểm d khoản 6 Điều 9, quy định thẩm quyền của Kiểm lâm xác nhận lô hàng gỗ xuất khẩu của chủ gỗ không phải là doanh nghiệp Nhóm I phải kiểm tra tối thiểu 20% lô hàng.

c) Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số [84/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-84-2021-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-06-2019-nd-cp-quan-ly-thuc-vat-rung-488788.aspx) ngày 22/9/2021:

- Khoản 5 Điều 40: *“5. Chế độ quản lý và nuôi các loài động vật hoang dã thuộc điểm đ khoản 29 Điều 3 Nghị định này được thực hiện như đối với loài động vật rừng thông thường.”*

- Điểm đ khoản 29 Điều 3: *“đ) Loài động vật trên cạn khác thuộc lớp chim, thú, bò sát, lưỡng cư, trừ một số loài thuộc Danh mục do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan công bố.”*

d) Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phân loại doanh nghiệp chế biến xuất khẩu gỗ: Khoản 3 Điều 5 Quy định nhiệm vụ của cơ quan xác minh (Kiểm lâm cấp tỉnh) xác minh thông tin doanh nghiệp tự kê khai để phân loại doanh nghiệp.

đ) Thoả thuận giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ hợp chủng quốc Hoa kỳ về khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp (Thỏa thuận):Điều 3 Thỏa thuận: *“1. Việt Nam phải đảm bảo rằng gỗ tịch thu không được đưa vào chuỗi cung ứng để xuất khẩu hoặc tiêu thụ với mục đích thương mại trong nước…”*

**2. Cơ sở thực tiễn**

Thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Tổng cục Lâm nghiệp tổ chức đánh giá tổng kết quá trình thực hiện Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản (sau đây viết tắt là Thông tư 27), kết quả như sau:

- Hiện nay, quy định đánh số hiệu đối với gỗ rừng trồng có đường kính đầu nhỏ từ 06 cm trở lên, chiều dài từ 01 mét trở lên khi lập Bảng kê lâm sản không phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động mua bán, vận chuyển, chế biến. Quá trình khảo sát, đánh giá cho thấy, đối với gỗ rừng trồng có đường kính đầu nhỏ dưới 10 cm thì chủ gỗ hoặc chủ rừng yếu sử dụng phương thức cân để xác định trọng lượng gỗ khi bán cho các cơ sở chế biến gỗ (sản xuất dăm gỗ, gỗ bóc), trị giá nguyên liệu gỗ rừng trồng đối với gỗ có đường kính đầu nhỏ dưới 10 cm chủ yếu được xác định theo trọng lượng gỗ (VNĐ/tấn) nên không cần thiết phải đánh số hiệu từng khúc, lóng khi lập Bảng kê lâm sản.

- Thông tư 27, bãi bỏ 09 văn bản quy phạm pháp luật và 01 điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật; cắt giảm 15 thủ tục hành chính, trong đó: 03 TTHC cấp trung ương, 07 TTHC cấp tỉnh, 04 TTHC cấp huyện, 01 TTHC cấp xã*.* Thông tư 27 đã đơn giản hóa và bãi bỏ nhiều TTHC, cơ chế quản lý nhà nước về khai thác, vận chuyển, mua bán, kinh doanh, chế biến lâm sản thông thoáng, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm vì vậy các tổ chức, cá nhân lợi dụng một hóa đơn bán lâm sản và hồ sơ lâm sản để thực hiện việc mua bán nhiều lần, không khấu trừ hồ sơ lâm sản dẫn đến tồn trên hồ sơ nhưng thực tế thì không còn (xoay vòng hồ sơ lâm sản), làm tăng nguy cơ gian lận thương mại.

- Chủ rừng, chủ lâm sản tự quyết định việc khai thác lâm sản, tự lập bảng kê lâm sản sau khai thác không phải báo cáo, thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan Kiểm lâm gây khó khăn cho công tác thống kê sản lượng khai thác dẫn đến số liệu không đầy đủ, thiếu chính xác; ảnh hưởng đến công tác theo dõi, cập nhật diễn biến rừng. Cơ sở chế biến gỗ không phải báo cáo tình hình nhập, xuất lâm sản cho cơ quan Kiểm lâm sở tại gây khó khăn cho công tác tổng hợp, thống kê gỗ tồn kho để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành cũng như kiểm tra, truy xuất nguồn gốc.

- Quy định về điều kiện khai thác rừng trồng là rừng sản xuất do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu chưa phù hợp với Luật Lâm nghiệp, cụ thể: Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Lâm nghiệp thì *“Trường hợp rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, chủ rừng phải lập hồ sơ khai thác lâm sản trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn quyết định”*. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản không quy định phải có sự đồng ý của cơ quan phê duyệt nguồn vốn quyết định mà tổ chức, cá nhân tự quyết định khai thác.

- Thông tư 27 thiếu quy định về trình tự thủ tục khai thác gỗ đối với khai thác cây tái sinh tự nhiên còn sót lại hoặc tái sinh tự nhiên trong rừng trồng sản xuất, các loài cây này sinh trưởng và phát triển cùng với quá trình chăm sóc rừng trồng do tổ chức, cá nhân thực hiện. Tuy nhiên, khi khai thác rừng trồng, tổ chức, cá nhân không dám khai thác hoặc đã khai thác nhưng giữ nguyên tại hiện trường không vận chuyển vì thiếu hướng dẫn về trình tự, thủ tục khai thác nên không có hồ sơ nguồn gốc để đi vào chuỗi cung ứng gỗ, gây lãng phí tài nguyên cũng như ảnh hưởng đến thu nhập của người dân trồng rừng.

- Về quy định đánh dấu mẫu vật: Thông tư 27 quy định đánh dấu mẫu vật các loài thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; các loài thuộc các Phụ lục CITES; sản phẩm gỗ hoàn chỉnh khi mua bán để phục vụ truy xuất nguồn gốc. Tuy nhiên, quy định chưa cụ thể, việc quy định đánh dấu trực tiếp lên mẫu vật chưa phù hợp với thực tiễn, do một số mẫu vật không thể đánh dấu trực tiếp như: các loài rắn, các loại bò sát khác có kích thước nhỏ.v.v.

Căn cứ quy định pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 27 để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội mới phát sinh, phù hợp với Luật Lâm nghiệp, Công ước CITES, Hiệp định VPA/FLEGT, Thỏa thuận giữ Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa Kỳ về khai thác và thương mại gỗ hợp pháp, đặc biệt là phù hợp với tình hình thực tiễn là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**1. Mục đích**

**-** Thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 38, khoản 5 Điều 42 và điểm c khoản 2 Điều 72 Luật Lâm nghiệp.

- Cụ thể hoá các quy định tại các điều, khoản của Luật Lâm nghiệp, Công ước CITES và Hiệp định VPA/FLEGT; nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; nghị định quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.

- Góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về Lâm nghiệp, đồng thời cắt giảm và đơn giản hoá các thủ tục hành chính.

**2. Quan điểm**

- Việc xây dựng Thông tư phải đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Các quy định của dự thảo Thông tư phải cụ thể, chi tiết, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đảm bảo tính khả thi, chặt chẽ, thuận tiện trong triển khai thực hiện.

- Kế thừa những nội dung phù hợp tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, đồng thời khắc phục những tồn tại, bất cập; bổ sung những quy định mới phù hợp với quy định của Luật Lâm nghiệp, Công ước CITES, Hiệp định VPA/FLEGT và thực tiễn quản lý.

- Thực hiện chủ trương hạn chế phải thực hiện các thủ tục xin phép mà chuyển sang hậu kiểm của cơ quan quản lý; chủ lâm sản tuân thủ pháp luật, tự kê khai và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự hợp pháp của lâm sản; gắn quyền, lợi ích hợp pháp và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp. Tuy nhiên việc quy định phải đảm bảo được các yêu cầu của công tác quản lý phục vụ công tác thống kê, tổng hợp để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của nhà nước.

- Bảo đảm giảm thiểu và đơn giản hoá thủ tục hành chính, tạo điều kiện thông thoáng trong trồng rừng, khai thác, chế biến lâm sản, thương mại nội địa và xuất khẩu.

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình soạn thảo theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020; Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Quyết định số 1505/QĐ-BNN-PC ngày 03/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Quy trình xây dựng, ban hành; kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa; hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn, Tổng cục Lâm nghiệp đã triển khai một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Tổng cục Lâm nghiệp đã ban hành Quyết định số 42/QĐ-TCLN-KL ngày 24/01/2022 về việc Ban hành Kế hoạch xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; Quyết định số 54/QĐ-TCLN-KL ngày 27/01/2022 về việc thành lập Tổ biên tập xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; Văn bản số 47/KL-ĐT ngày 27/01/2022 của Cục Kiểm lâmvề việc tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT.

2. Rà soát, đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đang có hiệu lực thi hành.

3. Xây dựng dự thảo Thông tư và các hồ sơ kèm theo.

4. Quá trình xây dựng dự thảo Thông tư, Tổ biên tập đã tổ chức 05 cuộc họp kỹ thuật; tổ chức 01 hội nghị góp ý tham vấn ý kiến của Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chuyên gia tư vấn, Hiệp hội Gỗ và lâm sản Việt Nam để hoàn thiện dự thảo Thông tư.

5. Ngày ….., đăng tải dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Lâm nghiệp để lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân.

6. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan về dự thảo Thông tư. Tính đến ngày ..., Tổng cục Lâm nghiệp đã nhận được … góp ý bằng văn bản của ... Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ….. Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,... Tổ chức và... cá nhân. Trên cơ sở ý kiến góp ý, Tổng cục Lâm nghiệp đã nghiên cứu tiếp thu…ý kiến, giải trình… ý kiến (chi tiết tại Báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo), chỉnh lý để hoàn thiện dự thảo Thông tư.

7. Ngày….., Tổng cục Lâm nghiệp có Văn bản số… gửi Văn phòng Bộ, kèm theo hồ sơ dự thảo Thông tư đề nghị xin ý kiến về nội dung Thủ tục hành chính trong dự thảo Thông tư.

8. Ngày….., Tổng cục Lâm nghiệp có Văn bản số… gửi Văn phòng Bộ, kèm theo hồ sơ dự thảo Thông tư đề nghị Vụ pháp chế thẩm định.

9. Ngày…., Tổng cục Lâm nghiệp có Báo cáo số… giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế.

10. Ngày…., Tổng cục Lâm nghiệp báo cáo xin ý kiến các Thứ trưởng về dự thảo Thông tư.

Trên cơ sở ý kiến của các Thứ trưởng, Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Tổng cục Lâm nghiệp đã giải trình, tiếp thu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Thông tư.

**IV. TÊN GỌI, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**1. Tên gọi của Thông tư:** Thông tư quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

**2. Phạm vi điều chỉnh:**

Phạm vi điều chỉnh của Thông tư được xác định căn cứ vào 3 nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 38; khoản 5 Điều 42 và điểm c khoản 2 Điều 72 của Luật Lâm nghiệp.

**3. Bố cục dự thảo Thông tư, gồm:** 07 Chương, 40 Điều và 03 Phụ lục (Phụ lục I gồm có 19 mẫu; Phụ lục II quy ước viết tắt tên các tỉnh, thành phố; Phụ lục III. Hướng dẫn lập Bảng kê lâm sản).

**4. Nội dung của dự thảo Thông tư**

Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 27, gồm có 07 Chương, 40 Điều và 03 Phụ lục (Phụ lục I gồm có 19 mẫu; Phụ lục II quy ước viết tắt tên các tỉnh, thành phố; Phụ lục III. Hướng dẫn lập Bảng kê lâm sản); cụ thể như sau:

a) Chương I. Quy định chung, gồm 04 điều (Điều 1 đến Điều 4), cụ thể: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 3. Giải thích từ ngữ; Điều 4. Xác định số lượng, khối lượng, trọng lượng lâm sản, thực vật hoang dã, động vật rừng.

b) Chương II. Trình tự, thủ tục khai thác lâm sản loài thông thường, gồm 13 điều (từ Điều 5 đến Điều 17), cụ thể: Điều 5. Khai thác tận dụng gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ trong rừng đặc dụng; Điều 6. Khai thác, thu thập mẫu vật thực vật rừng trong rừng đặc dụng; Điều 7. Khai thác tận dụng gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ trong rừng phòng hộ; Điều 8. Khai thác gỗ rừng trồng phòng hộ; Điều 9. Khai thác thực vật rừng ngoài gỗ trong rừng tự nhiên là rừng phòng hộ; Điều 10. Khai thác tận dụng gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ trong rừng tự nhiên là rừng sản xuất; Điều 12. Khai thác thực vật rừng ngoài gỗ từ rừng tự nhiên là rừng sản xuất; Điều 13. Khai thác gỗ và thực vật rừng ngoài gỗ từ rừng trồng đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước; Điều 14. Khai thác tận thu gỗ và thực vật rừng ngoài gỗ từ rừng trồng đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước; Điều 15. Khai thác gỗ và thực vật rừng ngoài gỗ từ rừng trồng do tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư đầu tư; Điều 16. Khai thác động vật rừng thông thường từ nhiên; Điều 17. Trình tự, thủ tục phê duyệt phương án khai thác lâm sản.

c) Chương III. Hồ sơ lâm sản hợp pháp, gồm 10 điều (từ Điều 18 đến Điều 27), cụ thể: Điều 18. Hồ sơ nguồn gốc lâm sản; Điều 19. Hồ sơ lâm sản ngoài gỗ nhập khẩu; Điều 20. Hồ sơ lâm sản khi mua bán, vận chuyển, chuyển giao quyền sở hữu; Điều 21. Hồ sơ gỗ nằm ngoài quy hoạch lâm nghiệp khi vận chuyển, mua bán, chuyển giao quyền sở hữu; Điều 22. Hồ sơ lâm sản khi xuất khẩu; Điều 23. Hồ sơ lâm sản vận chuyển quá cảnh; Điều 24. Hồ sơ lâm sản tại cơ sở chế biến, kinh doanh gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ; Điều 25. Hồ sơ lâm sản tại cơ sở gây nuôi, chế biến mẫu vật các loài động vật rừng và động vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục CITES; Điều 26. Hồ sơ lâm sản tại cơ sở trồng cấy, chế biến mẫu vật các loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; thực vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục CITES; Điều 27. Lưu giữ hồ sơ và thực hiện chế độ báo cáo.

d) Chương IV. Đối tượng, trình tự, thủ tục xác nhận nguồn gốc lâm sản, gồm 02 điều (Điều 28, Điều 29), cụ thể: Điều 28. Đối tượng xác nhận nguồn gốc, Điều 29. Trình tự, thủ tục xác nhận.

đ) Chương V. Đánh dấu mẫu vật, gắn nhãn lâm sản, gồm 03 điều (từ Điều 30 đến Điều 32), cụ thể: Điều 30. Nguyên tắc, Điều 31. Đánh dấu mẫu vật; Điều 32. Gắn nhãn lâm sản.

e) Chương VI. Kiểm tra, truy xuất nguồn gốc lâm sản, gồm 05 điều (từ Điều 33 đến Điều 37), cụ thể: Điều 33. Đối tượng, hình thức kiểm tra; Điều 34. Nguyên tắc hoạt động kiểm tra lâm sản của lực lượng Kiểm lâm; Điều 35. Nhiệm vụ, quyền hạn kiểm tra của lực lượng Kiểm lâm; Điều 36. Trình tự kiểm tra; Điều 37. Nội dung kiểm tra.

g) Chương VII. Tổ chức thực hiện, gồm 03 điều (từ Điều 38 đến Điều 40), cụ thể: Điều 38. Trách nhiệm thi hành; Điều 39. Quy định chuyển tiếp; Điều 40. Hiệu lực thi hành.

**5. Tiếp thu, giải trình ý kiến Thứ trưởng**

- Ý kiến của Thứ trưởng .........:

- Ý kiến của Thứ trưởng ..............:

- Ý kiến của Thứ trưởng ...............:

***Tài liệu gửi kèm theo gồm:*** 1)Dự thảo Thông tư sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định; 2) Báo cáo thẩm định; 3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; 5) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân; 6) Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân; 7) Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính; 8) Bản sao Phiếu xin ý kiến các Thứ trưởng.

Tổng cục Lâm nghiệp kính trình Bộ trưởng xem xét ký ban hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Các Thứ trưởng (để báo cáo);  - Vụ Pháp chế;  - Văn phòng Bộ;  - Lưu: VT, KL (10 bản). | **TỔNG CỤC TRƯỞNG**    **Nguyễn Quốc Trị** |